TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 670/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Mai

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1013/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Hoàng Thị Minh N, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: 88/11 Tổ 17, Ấp 3, Xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Mai Bảo T sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: 16/23/33 Hẻm 766 C, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Hoàng Thị Minh N trình bày: Bà và ông Mai Bảo T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận B cấp ngày 30/6/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm trong tất cả mọi việc. Ông T thường có hành vi bạo lực, đánh

đuổi mẹ con ra khỏi nhà. Bà đã nhiều lần khuyên can để hàn gắn tình cảm nhưng ông T vẫn không thay đổi, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên bà khởi kiện xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống riêng và chăm lo cho con.

Về con chung: Bà xác định cả hai có 01 con chung tên Mai Tố N1, sinh ngày 12/3/2012. Hiện bé đang sống với ông T . Ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Bà N khai không có.

Về nợ chung: Bà N khai không có.

Bị đơn ông Mai Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Hoàng Thị Minh N; Về con chung: Giao con chung tên Mai Tố N1, sinh ngày 12/3/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận B cấp ngày 30/6/2009 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Hoàng Thị Minh N và ông Mai Bảo T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Bà N nộp đơn khởi kiện xin ly hôn ông Mai Bảo T, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Mai Bảo T hiện đang thực tế cư trú tại 16/23/33 Hẻm 766 C, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Mai Bảo T đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Mai Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét, bà Bùi Hoàng Thị Minh N yêu cầu được ly hôn với ông Mai Bảo T vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông T có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm trong tất cả mọi việc. Ông T thường có hành vi bạo lực, đánh đuổi mẹ con ra khỏi nhà. Bà đã nhiều lần khuyên can để hàn gắn tình cảm nhưng ông T vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên hai ông bà tuy sống chung nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ mà mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Mai Bảo T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông T không đến, điều này thể hiện ông Tuyên hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân của bà N và ông T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Bà N xác định cả hai có 01 con chung tên Mai Tố N1, sinh ngày 12/3/2012. Hiện bé đang sống với ông T . Ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng. Tại biên bản lấy ý kiến của con đề ngày 18/01/2023, trẻ N1 đồng ý ở với ba. Mặt khác, trẻ N1 hiện nay đang sống chung với ông T . Như vậy, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao con chung Mai Tố N1, sinh ngày 12/3/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức thực hiện do các bên tự thực hiện.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có. Hội đồng xét xử nhận thấy, do hiện nay ông Mai Bảo T vắng mặt nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông T về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, về tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Bùi Hoàng Thị Minh N nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Hoàng Thị Minh N.

- Về hôn nhân: Bà Bùi Hoàng Thị Minh N được ly hôn với ông Mai Bảo Tuyên.

- Về con chung: Giao con chung Mai Tố N1, sinh ngày 12/3/2012 cho ông Mai Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng do các bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Mai Bảo Tuyên đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Hoàng Thị Minh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Hoàng Thị Minh N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà N đã nộp theo biên lai thu số 0032214 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N còn phải nộp số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng .

3. Quyền kháng cáo: Bà Bùi Hoàng Thị Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Bảo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường O, quận B, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy